TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 29/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng
Ông Nguyễn Quang Liêu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Q, sinh năm: 1996, tại tỉnh P.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị A; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2019, Phạm Văn Q đi nhờ xe từ xã Đ, huyện B đến khu vực xã G, huyện L, tỉnh M gặp một người đàn ông người dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ để sử dụng. Mua xong, Q đi bộ về nhà, nhưng do trời tối nên Q ghé vào một chòi (nhà) "hoang" lấy gói ma túy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại Q gói vào túi nylon cất giấu trong ống quần bên trái rồi nằm ngủ. Đến khoảng 9 giờ ngày 26/12/2019, Q ngủ dậy và tiếp tục đi bộ về nhà. Trên đường đi về, Q gặp anh Đinh Công F đang điều khiển xe mô tô Fển số 93H4 - 4571 nên Q xin đi nhờ. Khi đến khu vực chợ Đ, Q bị Công

an huyện B phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra, bắt quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng (có chữ ký của Q ký hiệu M).

Tại bản giám định số 272/2019/GĐ-MT ngày 31/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M có chữ ký của Q), được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1939 gam.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 272 ngày 27/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT –VKS - BĐ ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văm Q phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 25/12/2019, Phạm Văn Q đến khu vực xã G, huyện L, tỉnh M mua 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đồng của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) để sử dụng. Đến ngày 26/12/2019, khi Q mang ma túy về khu vực chợ Đ, huyện B, tỉnh P thì bị

Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang người cùng tang vật; kết luật giám định số 272/2019/GĐ-MT ngày 31/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M có chữ ký của Q), được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1939 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác những bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Cần tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 272 ngày 27/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đinh Công F cho Q đi nhờ xe, không biết Q tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa về hình phạt là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 272 ngày 27/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009761 ngày 26/02/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- Viện kiểm sát ND tỉnh P.
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh